

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:119/2020/DS-PT
Ngày 08- 9-2020
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Hòa

Các thẩm phán: Ông Đoàn Ngọc Thiện

Ông Trịnh Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: Bà Bùi Thị Doan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 26 tháng 8 và 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2020/TLPT-DS ngày 23-6-2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 05-3-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 113/2020/QĐ-PT ngày 01-7-2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2020/QĐ-PT ngày 30-7-2020, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 123/2020/QĐ-PT ngày 26/8/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thanh M, sinh năm 196X; Địa chỉ: 40/1C Võ Thị S, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị O, sinh năm 195X; Địa chỉ: 14 Nam Kỳ Khởi N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 09-7-2020, có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 197X; Hộ khẩu thường trú: 220/4 Phan Chu T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: 21/7 Nguyễn Thị Minh K, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Đình K, sinh năm 196X; Hộ khẩu thường trú: 220/4 Phan Chu T, Phường 2, thành phố V; Nơi cư trú: 21/7 Nguyễn Thị Minh K, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Ông Vũ Hồng K, sinh năm: 196X; Địa chỉ: 40/1C Võ Thị S, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn là bà Vũ Thị O trình bày:

Bà Trần Thị Thanh M cho bà Nguyễn Thị H vay tổng cộng 290.000.000 đồng và 06 cây vàng SJC gồm các lần như sau:

Lần 1 ngày 01/10/2011 số tiền vay là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng);

Lần 2 ngày 03/10/2011 số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng);

Lần 3 ngày 14/12/2011 số tiền vay là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

Lần 4 ngày 29/3/2012 số vàng là 03 lượng vàng SJC ;

Lần 5 ngày 11/5/2012 số vàng là 03 lượng vàng SJC.

Khi vay, bà H có viết giấy vay, lãi suất theo sự thỏa thuận của hai bên. Kể từ ngày vay đến nay bà H không trả lãi theo như thỏa thuận mặc dù bà M đã đốc thúc nhiều lần.

Nay bà M yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho bà M số tiền nợ gốc 290.000.000 đồng và số tiền lãi tạm tính từ ngày 01/01/2012 đến 01/12/2019 theo mức lãi 0,5%/tháng là $290.000.000đ \times 0,5\% \times 83 \text{ tháng} = 120.350.000$ đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 410.350.000 đồng + 06 lượng vàng SJC tương đương với $2.700.000đ \times 6 = 256.200.000$ đồng.

Tổng cộng số tiền bà M yêu cầu bà H thanh toán là 666.550.000 đ (*Sáu trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng*).

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Số tiền 290.000.000 đồng và 6 cây vàng là bà đứng tên vay hộ ông Nguyễn Công B – chủ Doanh nghiệp Tư nhân S. Lãi suất thỏa thuận là 4%/tháng đối với tiền, 2,5%/tháng đối với vàng. Tuy người đứng tên trên giấy vay tiền, vàng là bà M nhưng thực chất người có tài sản để cho vay là bà Vũ Thị O. Do bà O và bà trước đây cùng làm tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố Vũng Tàu nên có sự tin tưởng nhau.

Bà trả tiền lãi hàng tháng đầy đủ cho bà O nhưng không có biên bản giao nhận. Ngoài ra, bà đã trực tiếp trả cho bà O 3 cây vàng, 1 lần trả 2 cây vàng tại nhà bà O vào khoảng ngày 27 - 28 tết năm 2016 - 2017; 1 lần trả 1 cây vàng tại nhà con gái bà O ở đường Nguyễn Bình K. Do tin tưởng nên không yêu cầu bà O hủy các giấy vay. Còn số tiền nợ 290.000.000 đồng, ông Nguyễn Công B đã trả trực tiếp cho bà O 100.000.000 đồng nhưng không có biên nhận. Nay ông B đã chết, bà O đòi số tiền nợ là không đúng. Bà chỉ đồng ý trả số nợ còn lại sau khi đã cân trừ 3 cây vàng và 100.000.000 đồng ông B đã trả cho bà O.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Hồng K trình bày: Ông xác nhận vợ ông là bà Trần Thị Thanh M có cho bà H mượn số tiền 290.000.000 đồng và 06 lượng vàng SJC, đây là tài sản riêng

của bà M, ông không liên quan, ông đề nghị Tòa án xem xét buộc bà H có nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi cho riêng vợ ông là bà Trần Thị Thanh M.

2. Ông Hoàng Đình K được triệu tập hợp lệ nhưng không tới Tòa án làm việc, không có ý kiến trình bày gửi Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Vũ Thị O - Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trần Thị Thanh M trình bày: Bà là người giới thiệu để bà M cho bà H vay tiền. Việc vay mượn tiền là việc riêng giữa bà M và bà H không liên quan gì đến bà cũng như ông Nguyễn Công B. Bà không nhận tiền, vàng gì từ bà H đối với khoản vay này. Bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu bà H phải trả bà M 6 cây vàng với giá tại thời điểm ngày 03 tháng 3 năm 2020 là 46.000.000 đồng tương ứng với số tiền 276.000.000 đồng và 290.000.000 đồng nợ gốc + lãi phát sinh của số nợ gốc từ thời điểm vay tới ngày xét xử là 145.476.665 đồng, tổng cộng 711.476,665 đồng.

Đây là việc làm ăn riêng giữa bà M và bà H nên bà M chỉ yêu cầu mình bà H có nghĩa vụ trả số nợ trên cho bà M, không yêu cầu ông K chồng bà H liên đới trả nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Tại phiên tòa ngày 03 tháng 3 năm 2020 bà H trình bày: Khoản tiền bà M đang yêu cầu bà trả là tiền của bà O nhưng khi cho vay bà O không đứng tên trên giấy tờ. Ngoài việc gửi đơn kiện bà ra Tòa, bà O còn có nhiều động thái uy hiếp, đe dọa tinh thần của bà và người thân của bà, thậm chí là nhờ giang hồ đòi tiền, vàng của bà. Khi nhóm người được bà O thuê đến đòi tiền, vàng và quây phá ở nhà bà, bà đã yêu cầu bà O phải xác nhận có nội dung đã nhận của bà 100.000.000 đồng và 03 cây vàng và bà O đã viết xác nhận về việc này trong Giấy ủy quyền cho nhóm giang hồ này đòi nợ. Bà có chụp ảnh được bản viết này và đề nghị Tòa tạm ngưng phiên tòa để bà cung cấp ghi âm và ghi hình của chứng cứ này.

Bà H xác định các giao dịch vay mượn tiền, vàng là do bà làm ăn riêng không liên quan đến ông Hoàng Đình K chồng bà nên bà đồng ý về việc chỉ riêng bà có nghĩa vụ trả nợ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 05-3-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu: Căn cứ: Điều 26, Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 95; Điều 227; Điều 228; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 290; khoản 5 Điều 474; khoản 2 Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh M đối với bà Nguyễn Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”:

Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Thanh M tổng số tiền: 711.476.665đ (*Bảy trăm mười một triệu, bốn trăm bảy mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi lăm đồng*) trong đó có 290.000.000 đồng nợ gốc; 276.000.000đ (*Hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng*) tương ứng với giá trị 6 cây vàng SJC và 145.476.665đ (*Một trăm bốn mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi lăm đồng*) tiền lãi phát sinh.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19-3-2020, bị đơn là bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 05-3-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì bà H cho rằng bà đã trả đầy đủ cả lãi và gốc cho bà O.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tuy nhiên, tại phần tranh tụng các bên đương sự đã thỏa thuận được việc giải quyết vụ án như sau: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05-3-2020 bà Nguyễn Thị H xác nhận và có trách nhiệm trả bà Trần Thị Thanh M tiền nợ gốc là: 328.000.000 đồng (trong đó, tiền nợ 3 cây vàng SJC với tỷ giá quy đổi là 46.000.000 đồng/1 lượng = 138.000.000 đồng và tiền mặt là 190.000.000 đồng) và tiền lãi là: 100.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 21.120.000 đồng bà H có trách nhiệm nộp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết: Tại phiên tòa phúc thẩm bà O và bà H đã thống nhất số nợ gốc và lãi bà H phải trả cho bà M. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 300 Bộ luật Tố tụng Dân sự công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DSST ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị H trong hạn luật định và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét lại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 05-3-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Các đương sự vắng mặt nhưng đã được tổng đạt hợp lệ căn cứ quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án.

[3]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh M yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả tiền nợ gốc và lãi đối với số tiền và vàng vay nợ 5 lần từ ngày 01-10-2011 đến ngày 11-5-2012, quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm các bên không yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ chấp tranh là “Tranh

chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[4]. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị đơn là bà Nguyễn Thị H:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Vũ Thị O là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bà Nguyễn Thị H là bị đơn đã thống nhất thỏa thuận với nhau được như sau:

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05-3-2020 bà Nguyễn Thị H xác nhận và có trách nhiệm trả bà Trần Thị Thanh M tiền nợ gốc là: 328.000.000 đồng (trong đó, tiền nợ 3 cây vàng SJC với tỷ giá quy đổi là 46.000.000 đồng/1 lượng = 138.000.000 đồng và tiền mặt là: 190.000.000 đồng) và tiền lãi là: 100.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 21.120.000 đồng, bà H có nghĩa vụ nộp.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với toàn bộ chứng cứ các đương sự cung cấp tại phiên tòa, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Từ những phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H sửa án sơ thẩm theo hướng các đương sự thỏa thuận như trên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị H phải nộp là 21.120.000 đồng. Bà Trần Thị Thanh M không phải nộp, hoàn trả cho bà M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.600.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm nên người kháng cáo bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300; Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị H; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 05-3-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu như sau:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa như sau:

1. Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Thanh M tổng số tiền 428.000.000 (*bốn trăm hai mươi tám triệu đồng*), trong đó nợ gốc: 328.000.000 (*ba trăm hai mươi tám triệu đồng*) và nợ lãi là 100.000.000 (*một trăm triệu đồng*) tính đến ngày 05-3-2020.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Nguyễn Thị H phải nộp 21.120.000 (*hai mươi một triệu một trăm hai mươi ngàn đồng*).

- Hoàn trả cho bà Trần Thị Thanh M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.600.000 (*bảy triệu sáu trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001767 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn*) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000175 ngày 10-4-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 08-9-2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND thành phố Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*đã ký*)

Đặng Đức Hào